|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN VĨNH THUẬN  **TRƯỜNG TH&THCS**  **VĨNH BÌNH BẮC** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: /KH-TH&THCS | *Vĩnh Bình Bắc, ngày tháng 04 năm 2025* |

**KẾ HOẠCH**

**Về việc ôn tập, kiểm tra cuối học kỳ II năm học 2024-2025**

*Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;*

*Căn cứ Quyết định số 2275/QĐ-UBND ngày 13/8/2024 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;*

*Thực hiện công văn số 3522/SGDĐT-GDPT-GDTX ngày 16/10/2024 của SGD&ĐT Kiên Giang V/v hướng dẫn thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông từ năm học 2024-2025;*

*Thực hiện công văn số /PGDĐT-THCS ngày /4/2025 của Phòng GD&ĐT Vĩnh Thuận v/v tổ chức kiểm tra cuối kỳ II năm học 2024-2025;*

*Thực hiện* *Thông báo số /PGDĐT-THCS ngày /04/2025 của Phòng GD&ĐT Vĩnh Thuận v/v thông báo về việc tổ chức kiểm tra và báo cáo kết quả cuối kỳ II năm học 2024-2025;*

*Căn cứ kế hoạch số 85/KH-TH&THCS ngày 06/9/2024 của Hiệu trưởng trường TH&THCS Vĩnh Bình Bắc về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025;*

*Căn cứ kế hoạch số 86/KH-TH&THCS ngày 07/9/2024 của Hiệu trưởng trường TH&THCS Vĩnh Bình Bắc về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2024-2025;*

Nay nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra cuối học kỳ II năm học 2024-2025 như sau:

**I. Mục đích yêu cầu**

**1. Mục đích**

Nhằm đánh giá đúng việc thực hiện chương trình, quá trình tổ chức dạy học của giáo viên và đánh giá năng lực, phẩm chất của học sinh THCS trong cuối học kì II và năm học 2024-2025.

Kết quả kiểm tra cuối học kì II năm học 2024-2025 là cơ sở đế cấp quản lý, giáo viên đánh giá quá trình tổ chức dạy học, rút kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo, quản lý và thực hiện của đơn vị, từ đó góp phần thúc đẩy việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá nhằm nâng cao chất lượng giáo dục hơn nữa trong năm học 2025-2026 tại đơn vị.

**2. Yêu cầu**

- Các tổ triển khai thực hiện kiểm tra các môn học theo hướng dẫn của bộ phận chuyên môn và thực hiện triển khai kế hoạch kiểm tra cuối học kỳ II theo đúng văn bản các cấp. Việc tổ chức biên soạn đề, hình thức giao đề, hình thức kiểm tra, tiến hành kiểm tra nghiêm túc theo đúng yêu cầu của chương trình, đảm bảo an toàn, chính xác, bảo mật tuyệt đối;

- Việc tổng hợp báo cáo kết quả cuối học kỳ II đảm bảo đúng quy trình, tính trung thực, chính xác theo đúng thời gian quy định. Những thông tin về kiểm tra được công khai minh bạch cho giáo viên,  học sinh và cha mẹ học sinh được biết.

- Qua kết quả kiểm tra cuối học kỳ II, Tổ CM tập trung triển khai, tiếp tục phụ đạo học sinh có kết quả chưa đạt trong hè để nâng cao chất lượng và đạt chỉ tiêu hai mặt giáo dục cuối năm học 2024-2025.

**II. RA ĐỀ KIỂM TRA**

**1. Nội dung kiểm tra:**

- Nội dung kiểm tra, đánh giá định kỳ được thực hiện từ tuần đầu học kì đến tuần thực hiện bài kiểm tra đánh giá định kì của học kì đó.

- Ngữ liệu sử dụng trong bài kiểm tra, đánh giá phải đáp ứng yêu cầu cần đạt của môn học, đảm bảo bao quát các mức độ nhận thức theo diện rộng (ở mức độ nhận biết và thông hỉểu), đồng thời phải đảm bảo sự phân hóa (ở mức độ vận dụng và vận dụng cao) cho phù hợp.

- Đối với bài kiểm tra, đánh giá bằng các dự án học tập hoặc bài thực hành phải có đầy đù tiêu chí đánh giá đảm bảo yêu cầu cần đạt của môn học. Các tiêu chí được xác định qua các nhiệm vụ như: Quá trình tiếp nhận nhiệm vụ, quá trình thực hiện nhiệm vụ và kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập, kết quả đánh giá giữa học sinh với nhau và kết quả đánh giá của giáo viên với học sinh... Các tiêu chí được công bố cho học sinh trước khi thực hiện dự án học tập hoặc bài thực hành.

Ra đề theo đúng văn bản 3522/SGDĐT-GDTrH&GDTX ngày 16/10/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Kiên Giang

- Kiểm tra được những kiến thức cơ bản, khả năng vận dụng và kỹ năng thực hành của học sinh trong phạm vi chương trình môn học;

- Nội dung kiểm tra phải đảm bảo tính khoa học, chính xác, chặt chẽ và phù hợp với đối tượng HS của trường. Đề kiểm tra phải thể hiện đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh, phân hóa trình độ từng đối tượng HS và phù hợp với thời gian làm bài từng bộ môn. Đối với môn Ngữ văn, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn[[1]](#footnote-1)

+ Thời gian làm bài 90 phút đối với môn Toán và Ngữ văn; Tiếng Anh (Kiểm tra đề chung của Sở), LS&ĐL và KHTN 60 phút, 45 phút đối với các môn còn lại.

- Nội dung chương trình đề kiểm tra tính đến hết tuần 34 học kỳ II.

- Hình thức ra đề kiểm tra trắc nghiệm kết hợp với tự luận.

- Riêng môn Tiếng anh, giáo viên dạy ôn tập, ra đề cương thực hiện theo Công văn số 1262/SGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2014 của Sở Giáo dục và Đào tạo, về việc triển khai kiểm tra đánh giá định hướng phát triển năng lực môn Tiếng anh cấp Trung học từ năm học 2014-2015. Phần nghe chiếm 2 điểm (20%) - Sử dụng công cụ google form để học sinh thực hiện.

**2. Các bước xây dựng đề kiểm tra, đánh giá định kì**

Bước 1: Xác định mục đích của đề kiểm tra.

Bước 2: Xác định hình thức đề kiểm tra.

Bước 3: Thiết lập ma trận, bảng đặc tả đề kiểm tra.

Bước 4: Biên soạn câu hỏi theo ma trận, bảng đặc tả.

Bước 5: Xây dựng hướng dẫn chấm và thang điểm.

Bước 6: Xem xét lại việc biên soạn đề kiểm tra.

Yêu cầu tổ chuyên môn thực hiện đầy đủ các bước xây dựng đề kiểm tra, đánh giá định kỳ. Thực hiện nghiêm túc việc thiết lập ma trận, bảng đặc tả đề kiểm tra trước khi biên soạn câu hỏi.

**2. Hình thức đánh giá định kì**

- Đánh giá bằng nhận xét đối với các môn học/hoạt động: Giáo dục thể chất, Nghệ thuật, Âm nhạc, Mĩ thuật, Nội dung giáo dục của địa phương, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; kết quả học tập theo môn học được đánh giá bằng nhận xét theo 01 (một) trong 02 (hai) mức: Đạt, Chưa đạt.

- Đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số đối với các môn học còn lại trong Chương trình giáo dục phổ thông; kết quả học tập theo môn học được đánh giá bằng điểm số theo thang điểm 10, nếu sử dụng thang điểm khác thì phải quy đổi về thang điểm 10. Điểm đánh giá là số nguyên hoặc số thập phân được lấy đến chữ số thập phân thứ nhất sau khi làm tròn số.

**3. Môn học được tổ chức kiểm tra tập trung toàn tỉnh**

*3.1. Các môn học kiểm tra*

Môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh cho tất cả các khối lớp

*3.2. Hình thức, mức độ nhận thức đề kiểm tra*

- Hình thức: Trắc nghiệm kết hợp tự luận: 30% Trắc nghiệm, 70% Tự luận.

+ Đối với môn tiếng Anh: 70% Trắc nghiệm, 30% Tự luận; Lớp 9 có 2 đề theo chương trình tiếng Anh 7 năm và tiếng Anh 10 năm; Các trường chủ động ra đề và tổ chức kiểm tra kỹ năng Nghe với tổng điểm phần Nghe là 2 điểm (20%) cho các khối lớp; Sở GDĐT ra đề kiểm tra các kĩ năng còn lại với tổng điểm là 8 điểm (80%).

+ Đối với môn Ngữ văn: hình thức đề kiểm tra kết hợp trắc nghiệm và tự luận theo cấu trúc 60% đọc hiểu, 40% viết; ngữ liệu lấy ngoài sách giáo khoa; mức độ nhận thức: 20% nhận biết, 40% thông hiểu, 30% vận dụng, 10% vận dụng cao.

- Mức độ nhận thức các môn: 70% nhận biết, thông hiểu; 30% vận dụng, vận dụng cao.

**III. Tổ chức ôn tập, biên soạn đề, thời gian tổ chức kiểm tra cuối học kì I**

- Nội dung ôn tập kiểm tra học kỳ II nằm trong chương trình môn học (theo phụ lục đính kèm công văn 3746/SGDĐT-GDTrH&GDTX).

- Thời gian tổ chức kiểm tra cuối học kì I theo đề chung toàn tỉnh được thực hiện trong tuần thứ 35 (Lịch kiểm tra, quy trình tổ chức kiểm tra theo hướng dẫn của Phòng Khảo thí và Quản lý chất hượng giáo dục).

**IV. Ra đề kiểm tra**

Ra đề kiểm tra đối với các môn Sở không ra đề theo đúng văn bản các cấp

- Kiểm tra được những kiến thức cơ bản, khả năng vận dụng và kỹ năng thực hành của học sinh trong phạm vi chương trình môn học;

- Nội dung kiểm tra phải đảm bảo tính khoa học, chính xác, chặt chẽ và phù hợp với đối tượng HS của  trường. Đề kiểm tra phải thể hiện đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh, phân hóa trình độ từng đối tượng HS và phù hợp với thời gian làm bài từng bộ môn;

+ Tổ chuyên môn kiểm tra đề kiểm tra đảm bảo đúng quy định, đúng thời gian.

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2008 của Bộ trượng Bộ GD&ĐT, nội dung kiểm tra thực hiện theo chương trình, bám sát yêu cầu cần đạt của chương trình các môn học, hoạt động giáo dục.

Đề kiểm tra kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức **tự luận** với **trắc nghiệm khách quan**, giữa kiểm tra **lý thuyết** với kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc trắc nghiệm) theo 4 mức độ yêu cầu: **nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao.**

Đề kiểm tra, đánh giá bằng điểm số phải được xây dựng theo ma trận, bảng đặc tả theo quy định. Mức độ nhận thức yêu cầu của các câu hỏi trong đề kiểm tra theo Công văn số 3522/SGDĐT-GDTrH&GDTX ngày 16/10/20214 của Sở Giáo dục và Đào tạo Kiên Giang

**V. Thời gian kiểm tra và lịch ôn tập, kiểm tra**

**1. Thời gian kiểm tra**

**Dự kiến**

Đối với các môn đánh giá bằng nhận xét, giáo viên tổ chức thi từ ngày 12/5/2025 đến ngày 17/5/2025

Các môn còn lại kiểm tra từ ngày 19/5/2025 đến ngày 21/5/2025

**2. Tổ chức ôn tập**

Căn cứ vào kế hoạch dạy học đầu năm và theo kế hoạch kiểm tra của nhà trường, văn bản của PGD, văn bản 3746 của SGD. Tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng hướng dẫn ôn tập và ôn tập cho các em học sinh để việc kiểm tra cuối học kỳ II đạt hiệu quả cao, từng giáo viên xây dựng đề cương ôn tập và tiến hành ôn tập cho học sinh.

**3. Lịch kiểm tra cuối HKII:**

- Đối với các môn đánh giá bằng nhận xét: AN-MT-TD-TH-GDĐP-HĐTNHN giáo viên tổ chức kiểm tra trong tuần 34

- Đối với các môn đánh giá bằng nhận xét và điểm số theo lịch kiêm tra sau:

Khối 9

| **Ngày kiểm tra** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn kiểm tra và**  **thời gian kiểm tra** | | **Lớp** | Giờ tập trung giáo viên coi kiểm tra | Giờ tập trung học sinh | Giờ mở bì kiểm tra tại phòng hội đồng | Giờ phát đề học sinh | Giờ bắt đầu làm bài | Giờ kết thúc làm bài |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Môn thi** | **Thời gian** |  |
| 09/5/2025 | Sáng | 1 | KHTN | 60 phút | 9 | 6h45 | 7h00 | 7h10 | 7h25 | 7h30 | 8h30 |
| 2 | GDCD | 45 phút | 8h40 | 8h45 | 8h50 | 8h55 | 9h | 10h |
| Chiều | 1 | KHTN | 60 phút | 9 | 12h45 | 13h00 | 13h10 | 13h25 | 13h30 | 14h30 |
| 2 | GDCD | 45 phút | 14h40 | 14h45 | 14h50 | 14h55 | 15h | 16h |
| 10/5/2025 | Sáng | 1 | LS&ĐL | 60 phút | 9 | 6h45 | 7h00 | 7h10 | 7h25 | 7h30 | 8h30 |
| 2 | Công nghệ | 45 phút | 8h40 | 8h45 | 8h50 | 8h55 | 9h | 10h |
| Chiều | 1 | LS&ĐL | 60 phút | 9 | 12h45 | 13h00 | 13h10 | 13h25 | 13h30 | 14h30 |
| 2 | Công nghệ | 45 phút | 14h40 | 14h45 | 14h50 | 14h55 | 15h | 16h |
| 13/5/2025 | Sáng | 1 | Ngữ Văn | 90 phút | 9 | 6h45 | 7h00 | 7h10 | 7h25 | 7h30 | 9h00 |
| 2 | Tiếng Anh | 45 phút | 9h20 | 9h35 | 9h40 | 10h25 |
| Chiều | 1 | Ngữ Văn | 90 phút | 9 | 12h45 | 13h00 | 13h10 | 13h25 | 13h30 | 15h00 |
| 2 | Tiếng Anh | 45 phút | 15h20 | 15h35 | 15h40 | 16h25 |
| 14/5/2025 | Sáng | 1 | Toán | 90 phút | 9 | 6h45 | 7h00 | 7h10 | 7h25 | 7h30 | 9h00 |
| Chiều | 1 | Toán | 90 phút | 9 | 12h45 | 13h00 | 13h10 | 13h25 | 13h30 | 15h00 |

**Khối 6,7,8**

| **Ngày kiểm tra** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn kiểm tra và**  **thời gian kiểm tra** | | **Lớp** | Giờ tập trung giáo viên coi kiểm tra | Giờ tập trung học sinh | Giờ mở bì kiểm tra tại phòng hội đồng | Giờ phát đề học sinh | Giờ bắt đầu làm bài | Giờ kết thúc làm bài |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Môn thi** | **Thời gian** |  |
| 16/5/2025 | Sáng | 1 | KHTN | 60 phút | 6 | 6h45 | 7h00 | 7h10 | 7h25 | 7h30 | 8h30 |
| 2 | GDCD | 45 phút | 8h40 | 8h45 | 8h50 | 8h55 | 9h | 10h |
| Chiều | 1 | KHTN | 60 phút | 7,8 | 12h45 | 13h00 | 13h10 | 13h25 | 13h30 | 14h30 |
| 2 | GDCD | 45 phút | 14h40 | 14h45 | 14h50 | 14h55 | 15h | 16h |
| 17/5/2025 | Sáng | 1 | LS&ĐL | 60 phút | 6 | 6h45 | 7h00 | 7h10 | 7h25 | 7h30 | 8h30 |
| 2 | Công nghệ | 45 phút | 8h40 | 8h45 | 8h50 | 8h55 | 9h | 10h |
| Chiều | 1 | LS&ĐL | 60 phút | 7,8 | 12h45 | 13h00 | 13h10 | 13h25 | 13h30 | 14h30 |
| 2 | Công nghệ | 45 phút | 14h40 | 14h45 | 14h50 | 14h55 | 15h | 16h |
| 20/5/2025 | Sáng | 1 | Ngữ Văn | 90 phút | 6 | 6h45 | 7h00 | 7h10 | 7h25 | 7h30 | 9h00 |
| 2 | Tiếng Anh | 45 phút | 9h20 | 9h35 | 9h40 | 10h25 |
| Chiều | 1 | Ngữ Văn | 90 phút | 7,8 | 12h45 | 13h00 | 13h10 | 13h25 | 13h30 | 15h00 |
| 2 | Tiếng Anh | 45 phút | 15h20 | 15h35 | 15h40 | 16h25 |
| 21/5/2025 | Sáng | 1 | Toán | 90 phút | 6 | 6h45 | 7h00 | 7h10 | 7h25 | 7h30 | 9h00 |
| Chiều | 1 | Toán | 90 phút | 7,8 | 12h45 | 13h00 | 13h10 | 13h25 | 13h30 | 15h00 |

**VI. Tổ chức ra đề, coi kiểm tra, chấm bài kiểm tra.**

- Mỗi 1 môn của một khối lớp gồm có 1 bộ đề; có đề chẳn, lẻ.

Giáo viên ra đề mỗi môn, mỗi lớp trên một file word riêng, tên file đề kiểm tra cấu trúc như sau: kyII\_20242025\_monlop\_tentruong

Ví dụ: **kyI\_20232024\_toan6\_TH&THCSVBB**

Thời gian gửi đề về Tổ chuyên môn đối với các môn đánh giá bằng nhận xét trước ngày 07/5/2025, các môn còn lại trước ngày 08/5/2025. Tổ chuyên môn tổng hợp, kiểm tra gửi về Chuyên môn đúng sau một ngày quy định trên.

- Chuyên môn nhà trường chỉ đạo tổ chức chấm kiểm tra tập trung tại trường, vào điểm cuối kỳ sau ngày kiểm tra.

- Coi kiểm tra theo lịch (có lịch đính kèm gửi sau).

**V. Báo cáo học kỳ I**

Giáo viên bộ môn báo cáo trước ngày 16/5/2025 (Khối 9), 23/5/2025 (Khối 6,.7,8); GVCN hoàn thành trước ngày 17/5/2025 (Khối 9), 24/5/2025 (Khối 6,7,8), đánh giá nhận xét học sinh theo đúng quy định[[2]](#footnote-2).

**VII. Tổ chức rút kinh nghiệm**

- Tổ chuyên môn đánh giá rút kinh nghiệm về kết quả học tập của học sinh trong cuối học kì II và cuối năm học điều chỉnh hoặc bổ sung vào kế hoạch của tổ chuyên môn và giáo viên bộ môn để thực hiện trong thời gian tới.

Căn cứ kết quả cuối học kì II, Tổ chuyên môn, giáo viên giảng dạy thực hiện các biện pháp ôn tập, cho các em chưa đạt; đặc biệt chú ý ôn tập, bồi dưỡng cho học sinh lớp 9 đảm bảo tính tự nguyện của học sinh và tính hiệu quả của nội dung dạy học, góp phần tăng tỉ lệ học sinh đạt kết quả cao trong thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2025-2026.

Những học sinh không tham gia đánh giá, kiểm tra đủ số lần ở học kì II, nếu có lí do bất khả kháng thì được kiểm tra, đánh giá bù với yêu cầu cần đạt (kiến thức, kĩ năng) và tương đương với lần kiểm tra, đánh giá còn thiếu.

Các môn kiểm tra cuối kì II theo đề chung toàn tỉnh (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh) từ lớp 6 đến lớp 9, nhà trường sử dụng đề dự phòng đã được Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức biên soạn để cho học sinh kiểm tra bù. Thời gian tổ chức kiểm tra bù cuối kì II sẽ thông báo sau, lịch kiểm tra cụ thể từng môn theo hướng dẫn của Phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng giáo dục.

Trên đây là kế hoạch ôn tập, kiểm tra cuối học kỳ II năm học 2024-2025 của trường TH&THCS Vĩnh Bình Bắc. Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc liên hệ trực tiếp đồng chí Thông để được hướng dẫn thêm./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HIỆU TRƯỞNG**    **Mai Văn Hùng** |
| ***Nơi nhận:***  **-** Hiệu trưởng (báo cáo);  - TCM (thực hiện);  **-** Lưu. |

1. Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông. [↑](#footnote-ref-1)
2. Thông tư 22/TT/BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng BGD&ĐT quy định về đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT [↑](#footnote-ref-2)